

Bản tin Phân tích kỹ thuật

14/01/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Đà tăng bị gián đoạn trên 411G1000 bởi hợp đồng này đóng cửa vị phạm đường MA20 về cuối ngày. (M15)
- Tuy nhiên, 411G1000 đã vượt kháng cự phiên 12/01 (2.082 điểm) và vùng này đang đóng vai trò là hỗ trợ. Khuyến nghị mở vị thế mua quanh 2.082 và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 2.078 điểm.

Chiến lược:

- Mua (B): 2.082 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.094 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.078 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Tích cực	Tích cực
VNSmall	Tích cực	Tiêu cực
HNX	Tích cực	Trung tính



Nguồn: Vietcap

- VN-Index thiết lập dao động trên ngưỡng 1.900 điểm với sự tham gia của hoạt động mua giá cao và chưa ghi nhận áp lực bán bất thường trong phiên. VN30-Index diễn biến tương đồng về giá nhưng lực cầu vùng cao trên nhóm vốn hóa lớn đã giảm. Trong ngắn hạn, mức Tích cực hiện hữu trên tất cả các chỉ số.

S

- Về hoạt động giao dịch, tại khu vực 1.900 điểm, lực cầu gia tăng đồng đều trên cổ phiếu Dầu khí, DV Tiện ích, Tiêu dùng và Công nghiệp. Hoạt động mua mới không dàn trải mà phân hóa trên cổ phiếu Ngân hàng và Chứng khoán. Không ghi nhận áp lực bán bất thường trong phiên 13/01. Về tín hiệu kỹ thuật, xu hướng tăng trung hạn được xác nhận trên 90% rổ VN30 và 50% toàn sàn HOSE.

- Dựa trên tín hiệu hiện tại, VN-Index sẽ duy trì trạng thái tăng giá trong thời gian tới với mục tiêu ngắn hạn gần nhất là mốc 1.930 điểm. Hỗ trợ trong phiên được nâng lên mức 1.890 điểm, vùng này sẽ đóng vai trò thu hút lực cầu giá thấp, cân bằng hoạt động bán giá cao (nếu có) trong ngày.

Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



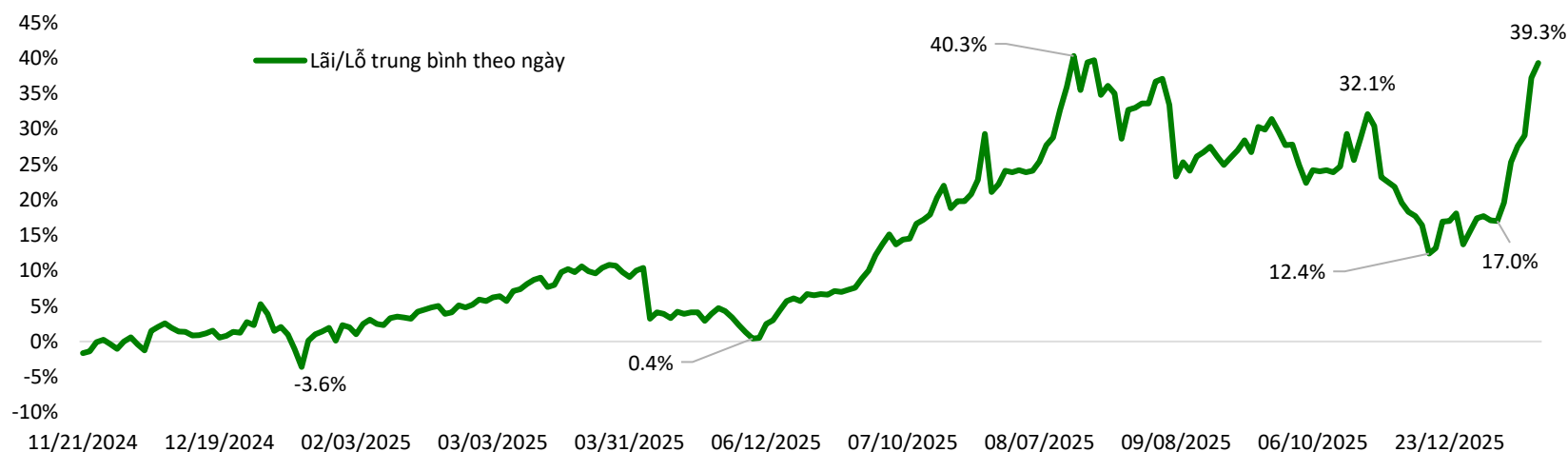
DGW

- DGW có xu hướng tăng nhờ vận động trên các đường MA200, MA50 và MA20. Cổ phiếu giữ nền giá cao sau khi vượt đường MA200, giảm thiểu xác suất bất tăng giá.
- Áp lực bán tiết chế ở mức thấp với sự lấn át của lực cầu mới. Khuyến nghị mở vị thế mua DGW và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 40.500.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
42.450-43.450	50.000	40.500

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
PVS	19/12/2025	13/01/2025	Chốt lãi	39,600	32,300	22.6%	31,100	36,000	33,500	39,400
TCB	19/12/2025		Đang mở	37,350	33,100	12.8%	32,000	36,200	34,700	38,900
MWG	22/12/2025		Đang mở	87,100	82,700	5.3%	79,700	89,000	85,000	93,000
MSN	31/12/2025		Đang mở	79,300	76,500	3.7%	74,000	82,000		
MBB	09/01/2025		Đang mở	27,550	26,700	3.2%	25,500	29,500		
SSI	09/01/2025		Đang mở	32,750	30,300	8.1%	29,200	34,500		
VND	09/01/2025		Đang mở	20,800	19,300	7.8%	18,300	23,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	167,900	2.57%	-3.00%	1,293,843	6.875	1,147	8.9	146.4	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
GAS	103,700	6.91%	25.24%	250,223	3.580	5,014	3.9	20.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	134,000	2.92%	-5.50%	550,393	3.327	6,133	2.5	21.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	51,000	3.55%	31.11%	358,089	2.635	3,781	2.2	13.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	74,000	1.79%	29.14%	618,320	2.290	4,202	2.8	17.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	34,000	5.59%	23.41%	136,000	1.575	1,569	2.3	21.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	20,950	6.89%	24.70%	104,903	1.496	413	1.8	50.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	27,550	-2.30%	3.38%	221,915	-1.059	3,017	1.7	9.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	37,350	-1.71%	3.75%	264,671	-0.938	3,111	1.6	12.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SAB	50,200	6.81%	10.08%	64,385	0.908	3,373	2.8	14.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PLX	45,350	6.96%	17.03%	57,621	0.830	2,090	2.3	21.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MCH	169,900	-1.68%	-5.09%	219,929	-0.764	6,161	13.8	27.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPL	94,900	1.93%	-7.77%	170,184	0.681	-60	4.7	-1,591.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GEE	218,000	4.06%	-5.63%	79,788	0.670	9,095	10.7	24.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
ACB	24,900	-2.35%	3.75%	127,903	-0.623	3,385	1.4	7.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSV	136,800	-9.40%	14.57%	27,360	-1.612	9,526	6.0	14.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	39,600	10.00%	10.61%	20,252	1.269	2,841	1.4	13.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSF	66,000	-0.90%	-1.93%	59,386	-0.335	4,851	5.0	13.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DTK	12,400	-4.62%	3.33%	8,466	-0.245	1,116	1.0	11.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBS	28,000	-2.10%	8.95%	18,444	-0.242	1,653	2.6	16.9	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
IDC	39,500	1.28%	8.22%	14,990	0.120	4,849	2.3	8.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	13,900	-0.71%	2.21%	26,752	-0.120	-3,516	4.0	-4.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
SHS	20,800	0.97%	10.64%	18,709	0.114	1,517	1.6	13.7	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
DHT	71,500	-2.05%	4.99%	6,476	-0.083	735	6.0	97.3	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
MVB	16,700	-7.22%	5.70%	1,754	-0.079	2,316	1.0	7.2	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

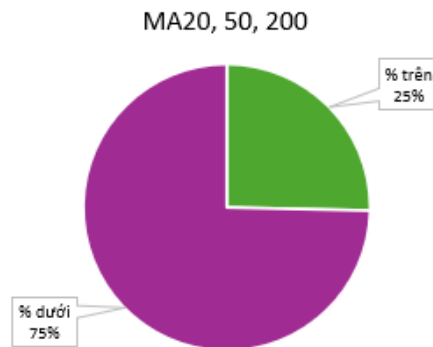
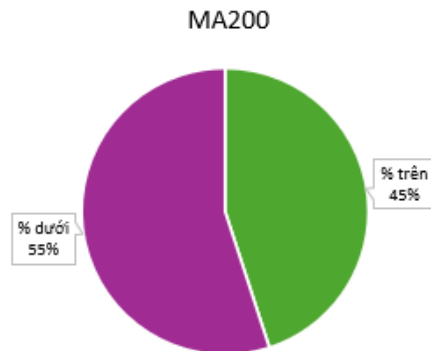
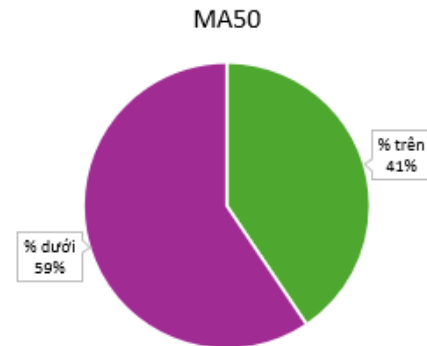
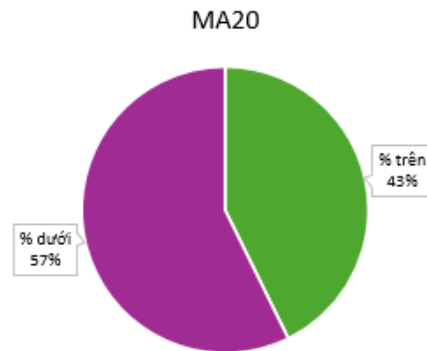
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	104,900	3.45%	48.58%	317,573	0.986	3,046	8.4	34.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	55,200	-3.50%	12.65%	199,338	-0.627	2,971	3.0	18.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
DNH	56,000	13.37%	13.37%	23,697	0.285	2,417	19.6	23.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CC1	38,100	20.95%	25.74%	14,649	0.276	892	3.3	41.3	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MVN	55,500	-3.48%	21.18%	67,055	-0.210	1,438	4.9	38.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	68,300	-2.43%	8.41%	50,552	-0.110	4,405	4.9	15.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
F88	1,535,000	7.72%	21.83%	12,985	0.090	42,403	7.5	36.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	35,000	-1.69%	3.86%	46,618	-0.071	5,767	1.5	6.1	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
OIL	12,500	5.93%	8.70%	12,624	0.067	384	1.2	31.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	26,900	2.28%	3.07%	29,673	0.061	-389	2.5	-69.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	74,000	1.8%	2067.5	444.9	52,122	72,700	2.8	17.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	51,000	3.6%	1089.5	219.8	32,093	49,250	2.2	13.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGI	104,900	3.5%	408.3	67.5	54,951	101,400	8.4	34.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	103,700	6.9%	499.7	184.6	47,818	97,100	3.9	20.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	20,950	6.9%	949.5	245.7	9,009	19,700	1.8	50.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLX	45,350	7.0%	437.4	153.1	29,947	43,058	2.3	21.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVH	67,900	2.9%	80.2	47.5	38,365	67,500	2.1	19.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POW	14,600	3.2%	385.2	158.0	8,207	14,400	1.3	21.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	39,600	10.0%	559.2	217.8	20,000	37,200	1.4	13.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	16,300	3.2%	519.1	103.7	6,700	16,100	1.0	8.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
F88	1,535,000	7.7%	19.3	4.6	888,800	1,425,000	7.5	36.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVT	21,050	6.9%	141.1	83.2	14,091	20,750	1.2	10.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NT2	25,900	6.1%	96.7	27.1	15,727	25,200	1.7	11.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCL	46,900	0.2%	20.3	32.0	19,850	46,800	2.3	98.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVC	13,400	9.8%	71.9	18.1	7,400	13,300	1.2	54.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVB	38,300	8.5%	34.6	11.0	21,600	37,200	1.9	18.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DST	12,400	9.7%	5.8	1.3	4,400	11,300	1.0	159.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HCM	25,500	5.6%	1380.2	237.2	18,626	29,700	2.6	19.3	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DHC	34,950	2.9%	41.1	9.4	20,156	36,767	1.6	11.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
EIB	23,500	6.8%	794.4	165.9	15,600	31,100	1.7	14.4	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			13/01/2026	12/01/2026	09/1/2026	08/01/2026	07/01/2026	06/01/2026	05/01/2026	31/12/2025	30/12/2025	29/12/2025
VNINDEX	MA200	Trên	49%	47%	43%	45%	44%	40%	39%	43%	43%	43%
		Dưới	51%	53%	57%	55%	56%	60%	61%	57%	57%	57%
	MA50	Trên	51%	45%	38%	40%	39%	30%	31%	33%	35%	32%
		Dưới	49%	55%	62%	60%	61%	70%	69%	67%	65%	68%
	MA20	Trên	56%	51%	41%	47%	47%	38%	35%	38%	36%	32%
		Dưới	44%	49%	59%	53%	53%	62%	65%	62%	64%	68%
VN30	MA200	Trên	90%	93%	87%	87%	87%	77%	77%	73%	77%	77%
		Dưới	10%	7%	13%	13%	13%	23%	23%	27%	23%	23%
	MA50	Trên	90%	87%	70%	80%	77%	53%	43%	57%	50%	47%
		Dưới	10%	13%	30%	20%	23%	47%	57%	43%	50%	53%
	MA20	Trên	90%	83%	70%	87%	83%	70%	50%	67%	67%	50%
		Dưới	10%	17%	30%	13%	17%	30%	50%	33%	33%	50%
HNX	MA200	Trên	46%	46%	42%	43%	42%	40%	41%	42%	41%	41%
		Dưới	54%	54%	58%	57%	58%	60%	59%	58%	59%	59%
	MA50	Trên	43%	42%	35%	36%	34%	32%	33%	33%	32%	36%
		Dưới	57%	58%	65%	64%	66%	68%	67%	67%	68%	64%
	MA20	Trên	46%	46%	42%	43%	42%	40%	41%	42%	41%	41%
		Dưới	54%	54%	58%	57%	58%	60%	59%	58%	59%	59%
UPCOM	MA200	Trên	35%	36%	34%	33%	34%	32%	32%	33%	32%	33%
		Dưới	65%	64%	66%	67%	66%	68%	68%	67%	68%	67%
	MA50	Trên	36%	37%	36%	36%	37%	35%	35%	37%	37%	37%
		Dưới	64%	63%	64%	64%	63%	65%	65%	63%	63%	63%
	MA20	Trên	43%	44%	43%	43%	43%	42%	41%	41%	42%	42%
		Dưới	57%	56%	57%	57%	57%	58%	59%	59%	58%	58%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 16		Tháng 1										Tháng 12									
		13 ↓	12	09	08	07	06	05	31	30	29	26	25	24	23	22	19	18	17	16	15
↗ 1	Dầu khí	90	89	90	89	87	85	80	80	81	76	72	71	72	69	62	53	49	47	39	31
! 2	Bán lẻ	72	66	62	67	67	65	65	67	66	63	63	58	56	58	56	48	48	45	43	46
! 3	Hàng cá nhân & Gia ...	72	70	61	54	49	43	41	41	43	43	45	46	48	48	47	46	47	45	44	42
! 4	Bảo hiểm	71	68	64	65	64	53	55	59	62	59	49	47	49	52	48	42	41	40	37	35
	Ngân hàng	70	62	59	59	54	42	40	48	46	44	48	48	50	48	42	33	31	35	31	31
↗ 6	Điện, nước & xăng d...	68	64	65	67	67	66	67	67	65	60	57	55	55	53	50	47	45	46	41	36
! 7	Công nghệ Thông tin	66	67	63	61	53	50	52	55	53	49	47	49	51	51	53	54	54	55	55	55
	Hóa chất	64	61	56	54	51	41	39	42	39	34	36	36	39	39	38	38	37	39	37	36
	Du lịch và Giải trí	62	58	51	49	48	45	46	44	45	46	47	50	51	52	52	51	47	48	45	45
	Hàng & Dịch vụ Côn...	60	49	44	45	44	36	37	42	42	40	38	42	42	42	40	35	38	37	35	34
	Thực phẩm và đồ uố...	58	46	48	50	49	48	50	54	52	53	51	51	52	53	53	50	49	49	48	46
	Tài nguyên Cơ bản	54	46	50	47	45	40	39	40	42	40	41	41	45	45	45	41	41	41	39	36
	Dịch vụ tài chính	53	38	29	30	26	21	24	32	34	35	33	32	33	35	32	21	17	18	15	13
	Xây dựng và Vật liệu	45	40	38	40	37	34	35	38	36	36	38	41	46	48	46	45	46	45	40	38
	Ô tô và phụ tùng	42	34	32	34	35	32	31	33	30	31	31	30	31	30	32	27	28	26	25	22
↘ 16	Bất động sản	31	29	34	36	35	34	33	34	34	32	33	36	38	37	35	30	28	28	26	26

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	74,000	1.8%	29.1%	618,320	2.8	17.6	4,202	2,067.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	51,000	3.6%	31.1%	358,089	2.2	13.5	3,781	1,089.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	41,300	-0.5%	14.1%	320,775	1.9	9.6	4,292	1,326.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGI	104,900	3.5%	48.6%	317,573	8.4	34.3	3,046	408.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	37,350	-1.7%	3.8%	264,671	1.6	12.0	3,111	756.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	103,700	6.9%	25.2%	250,223	3.9	20.7	5,014	499.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	30,500	1.0%	5.7%	241,985	1.6	11.7	2,603	1,295.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tiêu cực	Tích cực
MBB	27,550	-2.3%	3.4%	221,915	1.7	9.1	3,017	1,271.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	34,000	5.6%	23.4%	136,000	2.3	21.7	1,569	475.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	63,300	1.0%	4.1%	132,294	3.9	15.2	4,160	430.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
TCX	53,400	-0.4%	12.3%	123,424	2.9	22.3	2,390	133.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	20,950	6.9%	24.7%	104,903	1.8	50.7	413	949.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SAB	50,200	6.8%	10.1%	64,385	2.8	14.9	3,373	164.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PLX	45,350	7.0%	17.0%	57,621	2.3	21.7	2,090	437.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	68,300	-2.4%	8.4%	50,552	4.9	15.5	4,405	19.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
BVH	67,900	2.9%	10.8%	50,404	2.1	19.0	3,578	80.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TPB	17,900	-1.6%	5.0%	49,655	1.2	7.6	2,358	452.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POW	14,600	3.2%	14.5%	44,791	1.3	21.6	676	385.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PNJ	102,900	-0.3%	5.3%	35,104	2.9	14.9	6,910	94.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	26,900	2.3%	3.1%	29,673	2.5	-69.4	-389	42.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DVM	5,500	0.0%	-1.8%	259	0.3	6.2	890	5.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	12,750	-0.4%	-4.5%	28,458	0.7	-6.6	-1,933	105.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	16,200	0.6%	-2.7%	18,021	1.4	40.8	397	280.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PDR	18,000	0.6%	-3.5%	17,961	1.5	85.4	211	231.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPI	54,000	-2.9%	-3.6%	17,283	3.4	47.0	1,149	120.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCH	16,450	0.9%	-4.6%	15,004	1.3	20.6	801	110.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXS	8,400	0.0%	-4.4%	4,864	0.8	13.1	639	16.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TV2	33,800	-1.3%	-1.0%	2,282	1.8	34.7	973	12.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DC4	10,000	-1.0%	-2.9%	982	0.8	5.0	2,015	7.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CRC	9,080	-0.9%	-1.8%	621	0.8	12.3	738	5.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CII	19,050	1.3%	-4.3%	11,915	1.3	238.2	80	412.6	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CEO	19,600	-0.5%	-2.0%	11,121	1.8	54.5	360	343.1	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCK	47,500	0.7%	-2.3%	72,287	5.2	18.4	2,587	131.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	30,000	2.7%	-5.8%	33,666	1.9	35.0	857	172.4	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	63,100	-0.9%	0.2%	23,964	1.5	7.6	8,296	277.0	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDC	50,000	-0.2%	-0.4%	14,490	2.2	178.4	280	17.3	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HHS	11,900	3.0%	-1.2%	5,141	0.6	1.3	9,417	27.7	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HQC	2,910	2.5%	-0.3%	1,678	0.3	66.5	44	13.4	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SBT	24,000	-1.4%	-2.0%	20,523	1.9	25.5	942	16.4	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
QCG	14,100	2.2%	-3.1%	3,879	0.9	34.5	408	10.0	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DGC	63,100	-0.94%	0.16%	118,000	87.0%	8,296	1.5	7.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	30,950	3.17%	1.48%	52,100	68.3%	2,182	1.5	14.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
STK	15,250	-0.97%	0.00%	25,500	67.2%	178	1.2	85.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXS	8,400	0.00%	-4.44%	13,600	61.9%	639	0.8	13.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	30,000	2.74%	-5.81%	48,500	61.7%	857	1.9	35.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	12,750	-0.39%	-4.49%	20,000	56.9%	(1,933)	0.7	-6.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	16,200	0.62%	-2.70%	24,000	48.1%	397	1.4	40.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	46,500	1.97%	10.71%	64,100	37.8%	3,090	2.3	15.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDG	27,000	0.56%	3.85%	37,000	37.0%	938	1.5	28.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	39,500	1.28%	8.22%	54,000	36.7%	4,849	2.3	8.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SZC	31,600	2.43%	6.76%	42,400	34.2%	1,763	1.8	17.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACB	24,900	-2.35%	3.75%	33,300	33.7%	3,385	1.4	7.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	27,250	-0.91%	5.01%	35,700	31.0%	1,876	1.7	14.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	35,650	0.99%	6.74%	46,600	30.7%	3,578	1.8	10.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TV2	33,800	-1.31%	-1.02%	43,900	29.9%	973	1.8	34.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	79,300	0.89%	2.99%	101,200	27.6%	2,196	3.4	36.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
BMI	18,200	0.28%	2.25%	23,100	26.9%	1,988	0.9	9.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
REE	62,100	0.98%	1.47%	78,200	25.9%	4,776	1.7	13.0	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
ACG	36,400	-0.55%	0.14%	45,800	25.8%	2,973	1.3	12.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SIP	55,500	-0.18%	5.92%	69,800	25.8%	5,474	2.7	10.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn